

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/01/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Mai S**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh H**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/09/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai S trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Huỳnh H kết hôn với nhau năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng vào ngày 30/08/2004 trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình sống chung với nhau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống dẫn đến hay gây gổ nhau, bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Ông H thường dùng những lời lẽ miệt thị thiếu tôn trọng bà S. Mặc dù hôn nhân của vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, bà S và ông H đã không sống chung với nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay và không ai còn quan tâm lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương nhau nên bà S yêu cầu xin được ly hôn đối với ông H.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mai S xác định giữa bà S và ông H có

01 người con chung tên Huỳnh Tiến D, sinh ngày: 02/06/2005. Hiện nay con chung Huỳnh Tiến D đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai S xác định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

*** Tại bản tự khai ngày 11/11/2024 và biên bản hoà giải ngày 11 tháng 11 năm 2024 bị đơn ông Huỳnh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mai S về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như lời bà S trình bày.

Trong quá trình chung sống thì giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và thừa nhận do nóng giận nên ông H có những lời lẽ miệt thị bà S. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay. Tuy nhiên, ông H xác định vẫn còn tình cảm với bà S và mong muốn có cơ hội hàn gắn hạnh phúc gia đình để con cái có đủ cả bố và mẹ.

- Về quan hệ con chung: Ông H xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Huỳnh Tiến D, sinh ngày: 02/06/2005. Hiện con Huỳnh Tiến D đã trên 18 tuổi nên đề nghị Toà án không đề cập xử lý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, bị đơn ông Huỳnh H có nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai S và ông Huỳnh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị Mai S và ông Huỳnh H trong quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 17/12/2024 thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông H thực sự đã quá trầm trọng, giữa bà S và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Ông H thường dùng những lời lẽ miệt thị thiếu tôn trọng bà S. Trước đây bà S cũng đã gửi đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng về hàn gắn nhưng giữa bà S và ông H mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm, hiện tại 02 vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm lẫn nhau nữa.

Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện ông H cũng không thực sự mong muốn hàn gắn, níu kéo cuộc hôn nhân này. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà S và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mai S đối với ông Huỳnh H là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà S và ông H xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Huỳnh Tiến D, sinh ngày: 02/06/2005

Ly hôn, do con Huỳnh Tiến D đã trên 18 tuổi nên bà S, ông H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà S và ông H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Mai S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai S đối với bị đơn ông Huỳnh H về việc "*Ly hôn*".

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai S được ly hôn ông Huỳnh H

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Mai S và ông Huỳnh H xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Huỳnh Tiến D, sinh ngày: 02/06/2005. Ly hôn, do con Huỳnh Tiến D đã trên 18 tuổi nên bà S, ông H không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Mai S phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà S đã nộp tại biên lai thu số 0002332 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Mai S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hùng

Lê Thị Hồng

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang,
(Số ĐKKH: ngày 30/08/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc